

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 08 - 5 - 2025.

V/v: “ ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị H2 và bà Nguyễn Thị Phương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024, về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đắc H, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn VL 2, xã LT (nay là tổ dân phố VLT, phường TL), thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

- **Bị đơn:** Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT: thôn VL 2, xã LT (nay là tổ dân phố VLT, phường TL), thành phố PL, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: xóm 6, xã LC (nay là tổ 6, phường LC), thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt anh H có lý do, chị H2 vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án anh Nguyễn Đắc H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H2 lấy nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TL (nay là phường TL, thành phố PL), tỉnh Hà Nam, trước khi kết hôn vợ chồng anh cũng có thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 02 năm và việc kết hôn cũng được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống cùng nhau tại gia đình anh ở thôn VL 2, xã LT. Quá trình chung sống hoà thuận cho đến năm 2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do làm ăn kinh tế thua lỗ, vợ chồng không còn hợp nhau về cách sống, quan điểm sống, cách suy

nghĩ nên cuộc sống chung luôn xảy ra cãi vã vì không có tiếng nói chung. Do đó, vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng anh mỗi người ở một nơi không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó và đã thống nhất thuận tình ly hôn từ tháng 6 năm 2021. Mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được chính quyền địa phương hoà giải nH không thành. Đến nay, anh xác định tình cảm dành cho chị H2 không còn, mâu thuẫn giữa hai bên không thể hàn gắn để duy trì mối quan hệ hôn nhân với nhau và mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị H2.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 11/6/2011 (con gái) và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/10/2017 (con trai) do anh đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Do hiện nay cả 02 con chung đang ở ổn định với anh nên khi vợ chồng anh ly hôn thì anh xin được nuôi cả 02 con chung Nguyễn Thị Quỳnh N, Nguyễn Tuấn K và anh không đề nghị chị Hoàng Thị H2 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về con nuôi, con riêng: Anh H xác định vợ chồng không có không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Hoàng Thị H2 đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nH không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của chị Hoàng Thị H2.

* Nguyên vọng của cháu Nguyễn Thị Quỳnh N: Cháu đang học lớp 7 trường trung học cơ sở LT và bố cháu đang nuôi dưỡng cháu. Khi bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với bố.

* Nguyên vọng của cháu Nguyễn Tuấn K: Cháu đang học lớp 2 trường tiểu học LT và bố cháu đang nuôi dưỡng cháu. Khi bố mẹ cháu ly hôn cháu xin được ở với bố.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường TL: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng anh Nguyễn Đắc H và chị Hoàng Thị H2 theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Anh Nguyễn Đắc H có đơn xin xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa, chị Hoàng Thị H2 vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 147; 227; 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đắc H.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Đắc H và chị Hoàng Thị H2.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đắc H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, Nguyễn Tuấn K. Chị Hoàng Thị H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Đắc H.

- Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Đắc H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Hoàng Thị H2 có nơi cư trú tại tổ dân phố VLT, phường TL, thành phố PL, tỉnh Hà Nam và địa chỉ tại tổ 6, phường LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa anh Nguyễn Đắc H và chị Hoàng Thị H2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Đắc H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Hoàng Thị H2 vắng mặt không có lý do nh trước đó chị H2 đã vắng mặt tại phiên toà ngày 21/4/2025 nên việc xét xử

vắng mặt anh H, chị H2 tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đắc H và chị Hoàng Thị H2 lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 12/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện TL (nay là phường TL, thành phố PL), tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đắc H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có khoảng thời gian chung sống hòa thuận nH đến năm 2019 đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc làm ăn kinh tế thua lỗ dẫn đến hai bên bất đồng về quan điểm sống, cách sống khiến cho hai bên không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Do đó, cả hai bên anh chị đã làm đơn thuận tình xin ly hôn và được Ủy ban nhân dân xã Liêm Tiết hoà giải nhưng không thành. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với chị H2 nhiều lần để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng chị H2 đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay chị H2 vẫn vắng mặt không có lý do. Còn anh H mặc dù Tòa án đã phân tích, mong muốn anh H suy nghĩ lại nH anh H vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị H2. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh H, chị H2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đắc H với chị Hoàng Thị H2 là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 11/6/2011 (con gái) và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/10/2017 (con trai) do anh H đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét quan điểm, nguyện vọng của anh Nguyễn Đắc H, cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, cháu Nguyễn Tuấn K và điều kiện thực tế hiện nay các cháu Quỳnh N, Tuấn K đang ở với anh H. Hội đồng xét xử thấy việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của anh H đến nay vẫn đảm bảo sự phát triển của các cháu, mặt khác các cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, Nguyễn Tuấn K đang có cuộc sống ổn định bên anh H và các cháu cũng có nguyện vọng được ở với anh H. Do đó, cần giao cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Do anh H không yêu cầu chị H2 cấp dưỡng nên chị H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Về con nuôi, con riêng: Anh H xác định vợ chồng không có con nuôi, con riêng, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Anh H phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Anh H, chị H2 thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Đắc H và chị Hoàng Thị H2.

[2] Về con chung: Giao anh Nguyễn Đắc H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 11/6/2011 (con gái) và cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 29/10/2017 (con trai), cho đến khi các cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, Nguyễn Tuấn K trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Chị Hoàng Thị H2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Đắc H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Đắc H phải nộp là 300.000đ, được đối trừ với 300.000đ mà anh H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000512 ngày 13/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Anh Nguyễn Đắc H đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Anh H và chị H2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA Dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Tân Liêm, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (ĐKKH ngày 12/10/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Xuyên